

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 21/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành 17 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo để tạo bước chuyển biến rõ nét trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực tới chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.

- Cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của đội ngũ nhà giáo, người học và toàn xã hội; triển khai theo lộ trình phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả trong từng giai đoạn.

II. THỰC TRẠNG

Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Lào Cai đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các lĩnh vực; tuyên truyền, quán triệt về chuyển đổi số trong giáo dục được triển khai thường xuyên, đa dạng. Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được quan tâm ưu tiên nhiều nguồn lực để đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại; đến nay, tỷ lệ phòng học kiên cố toàn tỉnh đạt 86%. Đội ngũ giáo viên môn Tin học: Toàn tỉnh có 623 giáo viên môn Tin học (TH: 228;

THCS: 253; THPT: 114; GDTX: 28). Trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số đã được các nhà trường quan tâm. Toàn tỉnh có 965 phòng tin học phục vụ giảng dạy môn Tin học được kết nối internet; Tỷ lệ học sinh có thiết bị học tập cá nhân (máy tính, máy tính bảng hoặc thiết bị tương đương) phục vụ học tập trên môi trường số còn thấp (20%).

Việc tổ chức giáo dục STEM, STEAM trong dạy học được quan tâm, chỉ đạo và đẩy mạnh tại các cơ sở giáo dục; đưa nhiệm vụ giáo dục STEM vào nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục một cách phù hợp; chỉ đạo các nhà trường thực hiện tổ chức dạy học các môn học thuộc lĩnh vực giáo dục STEM theo tinh thần dạy học liên môn, triển khai đến giáo viên trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường hoạt động của câu lạc bộ KHKT, câu lạc bộ STEM trong trường học theo nhiều hướng: thi KHKT; STEM sáng tạo, tái chế, lập trình rô bốt...

Tích cực sử dụng thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, học liệu số để tổ chức dạy học; 98% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tổ chức các giờ học kết nối các trường trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ ôn thi tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi. Tuy nhiên, việc triển khai sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, kho học liệu số chưa đồng bộ, chất lượng chưa đồng đều. Việc thẩm định, chia sẻ và tái sử dụng học liệu số còn hạn chế.

Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành đã được triển khai đồng bộ trong toàn ngành, dữ liệu được cập nhật đầy đủ theo 2 kỳ báo cáo/năm. Thực hiện và hoàn thành việc tạo lập văn bản số đối với bằng tốt nghiệp THPT theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số điểm điện tử và Học bạ số được 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đảm bảo các quy định. Tuy nhiên, dữ liệu mới đạt mức “số hóa và quản lý”, chưa đạt mức “chuẩn hóa - liên thông - phân tích”; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế; chưa khai thác hiệu quả dữ liệu lớn (big data) và phân tích dữ liệu phục vụ dự báo, hỗ trợ ra quyết định, quản trị dựa trên dữ liệu.

Kết quả triển khai dịch vụ trực tuyến: Sở Giáo dục và Đào tạo đã đăng ký 100% thủ tục hành chính tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến, tổng số thủ tục hành chính trực tuyến là 117; 100% trường công lập đã thực hiện chi các khoản thanh toán cá nhân cho giáo viên, nhân viên bằng hình thức không dùng tiền mặt; việc triển khai nộp học phí, các khoản thu dịch vụ bằng hình thức không dùng tiền mặt đã được nhiều trường trong tỉnh triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, hiệu quả quản lý, điều hành; xây dựng môi trường giáo dục số hiện đại, linh hoạt, an toàn và bình đẳng, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phấn đấu đến năm 2030:

- 100% cơ sở giáo dục có kết nối Internet tốc độ cao, ổn định, phục vụ hiệu quả quản lý và dạy học trên môi trường số¹.

¹ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2035.

- 100% các trường phổ thông có đủ phòng tin học phục vụ giảng dạy và học tập.
- 100% giáo viên được đào tạo kỹ năng số cơ bản; phấn đấu đủ về số lượng giáo viên tin học giảng dạy tại các trường phổ thông.²
- 80% học sinh, sinh viên được đào tạo kỹ năng số cơ bản.³
- 100% cơ sở giáo dục duy trì, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý nhà trường trên môi trường số, phục vụ công tác quản lý, điều hành và tương tác với phụ huynh, người học.
- 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin của tỉnh, quốc gia.⁴
- Xây dựng, phát triển, triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của ngành giáo dục (bài giảng điện tử, học liệu số, học bạ số, thư viện số, ngân hàng đề thi, ...).⁵
- Triển khai giáo dục STEM/STEAM tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị; phấn đấu 20% trường phổ thông có phòng thực hành giáo dục STEM.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026-2030. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, bảo đảm thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; giới thiệu, lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các tập thể, cá nhân tiêu biểu. Thực hiện hiệu quả các nội dung của Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (ngày 10/10 hằng năm).

Các cơ quan quản lý giáo dục chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục; bảo đảm cân đối, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo với việc triển khai các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng hiện đại, linh hoạt, cá nhân hóa, lấy người học làm trung tâm; từng bước đưa

² Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2035.

³ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2035.

⁴ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

⁵ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, thường xuyên trong các cơ sở giáo dục. Bảo đảm tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lựa chọn, khai thác hiệu quả các hệ thống quản lý học tập và nền tảng dạy học số, phục vụ tổ chức dạy học trực tuyến và dạy học kết hợp; theo dõi, phân tích quá trình và kết quả học tập của người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Triển khai thí điểm và từng bước nhân rộng các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương và từng cấp học; nghiên cứu, triển khai mô hình Trường học số trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo lộ trình phù hợp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng tăng cường đánh giá trực tuyến, khai thác dữ liệu học tập để hỗ trợ cá nhân hóa việc học và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Triển khai các nền tảng giáo dục số tích hợp, bảo đảm kết nối học bạ số, học liệu mở, thư viện số và các kho học liệu dùng chung; tăng cường chia sẻ, khai thác tài nguyên số giữa các cơ sở giáo dục và đội ngũ nhà giáo.

Tích hợp tiêu chí kỹ năng số vào chuẩn đầu ra và công tác đánh giá người học; tổ chức các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa và phong trào nhằm phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, góp phần hình thành năng lực học tập suốt đời và tham gia xã hội số an toàn.

Tổ chức triển khai giáo dục STEM/STEAM; tích hợp nội dung kỹ năng số, an toàn và an ninh mạng vào chương trình giáo dục nhằm hình thành sớm năng lực cần thiết cho công dân số; nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục tích hợp liên môn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Khuyến khích tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống LMS; đối với các trường cấp trung học phổ thông tổ chức đánh giá tối thiểu 25% số bài kiểm tra định kỳ trên máy tính. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thí điểm tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên máy tính từ năm 2027.

3. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

Hoàn thiện, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục đến cơ quan quản lý các cấp và kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác quản lý, giám sát, dự báo, kiểm tra và thanh tra.

Đổi mới mô hình, quy trình quản lý; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục gắn với ứng dụng công nghệ số; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành môi trường làm việc số, giảm hồ sơ giấy, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

Xây dựng môi trường giáo dục số an toàn; tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong công tác thẩm định, giám sát an ninh mạng; lồng ghép giáo dục an toàn, an ninh mạng trong hoạt động giáo dục.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số, phòng học bộ môn, phòng thực hành tin học, phòng thực hành giáo dục STEM, bảo đảm kết nối đồng bộ, an toàn, ổn định từ cấp tỉnh đến các cơ sở giáo dục; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư xây dựng các mô hình, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và nghiên cứu - thực nghiệm giáo dục, gồm: “Vườn ươm công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp” tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; “Trung tâm nghiên cứu và thực nghiệm phương thức giáo dục tiên tiến” tại một số trường trung học phổ thông của tỉnh, làm hạt nhân lan tỏa đổi mới phương pháp dạy học, quản trị nhà trường và ứng dụng công nghệ mới.

Phát triển, triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của ngành giáo dục, trọng tâm là xây dựng, triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến, kho học liệu số, thư viện số và các ứng dụng hỗ trợ dạy và học trên môi trường số; bảo đảm chuẩn hóa, liên thông, tích hợp dữ liệu phục vụ tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, theo dõi tiến độ học tập của học sinh và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục theo lộ trình phù hợp, phát triển công cụ hỗ trợ giáo viên sáng tạo học liệu số và trợ lý AI cá nhân hóa cho giáo viên, học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hiệu quả tự học và năng lực số của đội ngũ nhà giáo, người học.

5. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ công chức, viên chức và người học, bảo đảm gắn với yêu cầu thực tiễn trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị nhà trường, dạy học trên môi trường số, xây dựng và khai thác học liệu số, cũng như ứng dụng các công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giáo dục.

Phát triển đội ngũ giáo viên tin học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từng bước được chuẩn hóa.

6. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo hướng đa dạng hóa, bền vững, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội và chuyên gia trong và ngoài nước để nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các giải pháp công nghệ giáo dục, nền tảng số, dịch vụ số phục vụ dạy học, quản lý và học tập.

Khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng, phát triển các nền tảng số, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp, sản xuất thiết bị công nghệ thông tin để hỗ trợ, ưu đãi trang thiết bị học tập số, bảo đảm an toàn, bảo mật, phục vụ hoạt động dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch dự kiến: 900 tỷ đồng, trong đó dự kiến:

- Dự kiến ngân sách Trung ương: 87,5 tỷ đồng;
- Ngân sách tỉnh: 812,5 tỷ đồng.

2. Phân kỳ đầu tư: Năm 2026 dự kiến 144 tỷ đồng; Năm 2027 dự kiến 274 tỷ đồng; Năm 2028 dự kiến 234 tỷ đồng; Năm 2029 dự kiến 174 tỷ đồng; Năm 2030 dự kiến 74 tỷ đồng.

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; thực hiện trong nguồn kinh phí được phê duyệt tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc huy động nguồn lực, triển khai các dự án, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách trong từng giai đoạn để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống, nền tảng số ngành giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật và tuyên truyền kỹ năng an toàn số trong các cơ sở giáo dục.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp số; kết nối doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã rà soát số lượng biên chế sự nghiệp giáo dục hằng năm; kịp thời bổ sung biên chế để đảm bảo số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm, đúng định mức quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Chủ động bố trí ngân sách, cơ sở vật chất, nhân lực; huy động các nguồn lực xã hội hóa để tạo điều kiện triển khai hiệu quả Kế hoạch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ chủ trương của Kế hoạch; Đẩy mạnh thông tin, truyền thông các cơ chế, chính sách liên quan đến xã hội

hóa giáo dục trong tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

7. Các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể liên quan khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX(Hường).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hiền Hạnh